

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó ; Nội dung không đúng thì để trống)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y học Chuyên ngành: Hóa sinh

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **LÊ THỊ THÚY**

2. Ngày tháng năm sinh: 07/04/1973; Nam Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 159 Nguyễn Xí, tổ 29, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

6. Địa chỉ liên hệ: 99 Hùng Vương, phường Hải Châu, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.
Điện thoại di động: 0905.668.136

E-mail: lethithuy@dhktyduocndn.edu.vn

7. Quá trình công tác:

- 1/2001 - 9/2005: Giáo viên giảng dạy tại Tổ Hóa sinh, Bộ môn Xét nghiệm - Trường Trung học kỹ thuật Y tế Trung Ương 2 - Bộ Y tế (nay là trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng).
- 10/2005 - 11/2009: Ủy viên Ban thường vụ Công đoàn Trường, Trưởng Ban Nữ công, Tổ trưởng Tổ Hóa sinh, Bộ môn Xét nghiệm - Trường Cao đẳng Kỹ thuật Y tế 2 - Bộ Y tế (nay là trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng).
- 12/2009 - 6/2013: Ủy viên Ban thường vụ Công đoàn Trường, Trưởng Ban Nữ công, Tổ trưởng Tổ Hóa sinh, Bộ môn Xét nghiệm - Trường Cao đẳng Kỹ thuật Y tế 2 - Bộ Y tế (nay là trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng).
- 7/2013 - 3/2014: Ủy viên Ban thường vụ Công đoàn trường, phó trưởng bộ môn Xét nghiệm, Tổ trưởng tổ Hóa sinh - Trường Cao đẳng Kỹ thuật Y tế 2 - Bộ Y tế (nay là Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng).

- 4/2014 - 4/2015: Phó Bí thư chi bộ Khối Kỹ thuật y học, Phó Chủ tịch Công đoàn Trường, phó trưởng bộ môn Xét nghiệm, Tổ trưởng tổ Hóa sinh - Trường Cao đẳng Kỹ thuật Y tế 2 - Bộ Y tế (nay là trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng).
- 5/2015 - 5/2017: Phó Bí thư chi bộ Khối Kỹ thuật y học, Phó Chủ tịch Công đoàn Trường, Trưởng khoa Xét nghiệm, Trưởng Bộ môn Hóa sinh Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng
Đảng ủy viên, Bí thư chi bộ Khối Kỹ thuật y học, Phó Chủ tịch Công đoàn Trường, Trưởng khoa Xét nghiệm y học, Trưởng Bộ môn Hóa sinh, Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng.
- 6/2017 - 9/2017: Đảng ủy viên, Bí thư chi bộ Khối Kỹ thuật y học, Phó Chủ tịch Công đoàn Trường, Phó Hiệu trưởng, Trưởng khoa Xét nghiệm y học, Trưởng Bộ môn Hóa sinh, Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng.
- 10/2017 - 3/2019: Đảng ủy viên, Bí thư chi bộ Khối Kỹ thuật y học, Chủ tịch Công đoàn Trường, Phó Hiệu trưởng, Trưởng khoa Xét nghiệm y học, Trưởng Bộ môn Hóa sinh, Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng.
- 4/2019 - 5/2020: Đảng ủy viên, Bí thư chi bộ Khối Kỹ thuật y học, Chủ tịch Công đoàn Trường, Phó Hiệu trưởng, Trưởng khoa Xét nghiệm y học, Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng.
- 6/2020 - 4/2022: Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy, Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, Bí thư chi bộ Khối Kỹ thuật y học, Chủ tịch Công đoàn Trường, Phó Hiệu trưởng, Trưởng khoa Xét nghiệm y học, Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng.
- 5/2022: Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy, Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, Bí thư chi bộ Khối Kỹ thuật y học, Chủ tịch Công đoàn Trường, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng.
- 06/2022: Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy, Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, Bí thư chi bộ Khối Kỹ thuật y học, Chủ tịch Công đoàn Trường, Phó Hiệu trưởng phụ trách quản lý và điều hành Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng.
- 7/2022 - 9/2022: Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy, Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, Bí thư chi bộ Khối Kỹ thuật y học, Phó Hiệu trưởng phụ trách quản lý và điều hành Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng.
- 10/2022 - 11/2022: Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, Phó Hiệu trưởng phụ trách quản lý và điều hành Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng.
- 12/2022 đến nay: Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng.

Chức vụ hiện nay: Hiệu trưởng; Chức vụ cao nhất đã qua: Hiệu trưởng.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng.

Địa chỉ cơ quan: 99 Hùng Vương, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Điện thoại cơ quan: (+84) (0236) 3835380

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: Trường Đại học Y Hà Nội, Đại học Quốc tế Hồng Bàng, Trường Y - Dược Hải Phòng.

8. Đã nghỉ hưu: Chưa nghỉ hưu.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 26 tháng 8 năm 1998 Số văn bằng: 99020

Ngành: Bác sĩ Y khoa.

Nơi cấp bằng Đại học: Trường Đại học Y Huế, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 15 tháng 02 năm 2006 Số văn bằng: 0854

Ngành: Y học Chuyên ngành: Hóa sinh

Nơi cấp bằng Thạc sĩ: Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 02 tháng 05 năm 2023 Số văn bằng: 0026005

Ngành: Y học Chuyên ngành: Hóa sinh

Nơi cấp bằng Tiến sĩ: Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH: Không.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa được bổ nhiệm.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Ngành Y học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu các chỉ số xét nghiệm hóa sinh và chỉ dấu sinh học (biomarker) trong chẩn đoán cận lâm sàng bệnh thường gặp, đặc biệt là bệnh liên quan rối loạn chuyển hóa, mẫu thử xét nghiệm hóa sinh.

- Nghiên cứu về các bệnh truyền nhiễm, bao gồm các vấn đề về dịch tễ, cận lâm sàng và lâm sàng.

- Nghiên cứu về các biểu hiện di truyền liên quan đến các vấn đề bệnh lý như ung thư, bệnh về rối loạn chuyển hóa.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn NCS bảo vệ thành công luận án TS: *Đang hướng dẫn 02 NCS (Chưa bảo vệ).*

- Đã hướng dẫn 08 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ, trong đó hướng dẫn chính 05 học viên cao học;

- Đã hoàn thành 07 đề tài nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở lên: trong đó chủ nhiệm 04 đề tài nghiên cứu khoa học;

- Đã công bố 50 bài báo khoa học, trong đó có 11 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (03 bài báo là tác giả chính sau tiến sĩ);

- Đã được cấp bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Chưa.
- Số lượng sách đã xuất bản: 02 (01 giáo trình và 01 sách chuyên khảo, Chủ biên), trong đó 02 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen Thủ tướng Chính phủ về thành tích tiêu biểu xuất sắc trong công tác phòng, chống dịch COVID-19 tại đợt dịch lần thứ 4, góp phần vào sự nghiệp bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân (2021).
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế, về:
 - + Thành tích xuất sắc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch công tác năm học 2021 - 2022.
 - + Thành tích, đóng góp trong quá trình xây dựng và phát triển đơn vị (2023).
- Bằng khen Ban chấp hành Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam về thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Công nhân, viên chức, lao động nỗ lực vượt khó, sáng tạo, quyết tâm chiến thắng đại dịch COVID-19”.
- Bằng khen Ban chấp hành Công đoàn Y tế Việt Nam về thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua Lao động giỏi và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh, nhiệm kỳ 2018 - 2023.
- Bằng khen của Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Đà Nẵng về việc đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” 5 năm liền (2019 - 2023).
- Danh hiệu Lao động tiên tiến và Chiến sĩ thi đua các năm học 2018 - 2019, 2019 - 2020, 2020 - 2021, 2021 - 2022, 2022 - 2023, 2023 - 2024.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Luôn tuân thủ pháp luật, có lập trường tư tưởng vững vàng, trung thành với Tổ quốc, thực hiện nghiêm túc các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước; Gương mẫu, có tinh thần trách nhiệm cao, tận tụy với nghề, tôn trọng người học và đồng nghiệp, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ và nhân văn.
- Đáp ứng đủ trình độ chuyên môn theo yêu cầu của chức danh giảng viên, không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, cập nhật kiến thức mới, đổi mới phương pháp giảng dạy, sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong đào tạo; tích cực tham gia các hoạt động thực tập, thực tế lâm sàng, hợp tác với các cơ sở y tế để nâng cao chất lượng giảng dạy và năng lực nghề nghiệp cho người học.
- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được giao, luôn hoàn thành đủ và vượt định mức giờ giảng, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện biên soạn tài liệu, giáo trình; tham gia phản biện, thẩm định chương trình đào tạo, sách và tài liệu giảng dạy.
- Hướng dẫn sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh nghiên cứu khoa học, viết khóa luận, luận văn, luận án.
- Tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và có công bố khoa học trong và ngoài nước phù hợp với lĩnh vực chuyên môn.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 11 năm.
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019 - 2020					145		145/145/54
2	2020 - 2021			02 ThS		60		60/60/54
3	2021 - 2022					185		185/185/50
03 năm học cuối								
4	2022 - 2023			02 ThS		38	21	59/59/38
5	2023 - 2024					42	89	131/131/38
6	2024 - 2025			04 ThS		38	29	67/67/38

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.
 - Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;
 - Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh văn.

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

d) Đối tượng khác Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ Anh văn - C

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng:

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2 /BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn (từ ... đến ...)	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Hong Lĩnh		HVCH		X	2018 - 2020	Đại học Y Hà Nội	15/01/2021
2	Nguyễn Thị Gia Khánh		HVCH		X	2018 - 2020	Đại học Y Hà Nội	15/01/2021
3	Vũ Thị Ngọc Lan		HVCH		X	2020 - 2022	Đại học Y Hà Nội	16/01/2023
4	Nguyễn Lê Diệu Hiền		HVCH	X		2020 - 2022	Đại học Y Hà Nội	16/01/2023
5	Lê Minh Vương		HVCH	X		2022 - 2024	Đại học Quốc tế Hồng Bàng	07/3/2025
6	Lê Thị Kim Cương		HVCH	X		2022 - 2024	Đại học Quốc tế Hồng Bàng	07/3/2025
7	Nguyễn Thị Ngọc Sương		HVCH	X		2022 - 2024	Đại học Quốc tế Hồng Bàng	07/3/2025
8	Nguyễn Thị Nhã Ca		HVCH	X		2022 - 2024	Đại học Quốc tế Hồng Bàng	07/3/2025
9	Nguyễn Thị Hoài Thu	X			X	2022 - nay	Đại học Y Hà Nội	(chưa bảo vệ)
10	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	X			X	2024 - nay	Đại học Y Hà Nội	(chưa bảo vệ)

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Giáo trình Hóa sinh - sách đào tạo đại học ngành Điều dưỡng	GT	NXB Y học, 2025	2 (bao gồm chủ biên)	Lê Thị Thúy	Từ trang 50 đến 201	số 401/ QĐ- ĐHKTYĐDN ngày 01/10/2018
2	Xét nghiệm hóa sinh, huyết học trong chẩn đoán, tiên lượng bệnh COVID-19	CK	NXB Y học, 2025	4 (bao gồm chủ biên)	Lê Thị Thúy	Từ trang 52 đến 143	số 1366/ QĐ-YDHP ngày 31/7/2023

Trong đó: sau TS ứng viên là chủ biên của 01 sách chuyên khảo (sách số 2) do nhà xuất bản có uy tín xuất bản.

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang đến trang (Ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu nồng độ Procalcitonin ở thai phụ nhiễm khuẩn niệu không triệu chứng tại	CN	Cơ sở (Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng, theo Quyết định số	Năm học 2016 - 2017	Ngày 22/9/2017 Xếp loại: Đạt

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
	Bệnh viện Phụ sản - Nhi Đà Nẵng		147/QĐ-ĐHKTYĐĐN)		
2	Nghiên cứu giá trị Gamma Glutamyl Transferase (GGT) ở người có hội chứng chuyển hóa đến khám tại Trung tâm chẩn đoán Y khoa, Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng	CN	Cơ sở (Trường ĐH Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng, theo Quyết định số 163/QĐ-ĐHKTYĐĐN)	Năm học 2017 - 2018	Ngày 29/11/2018 Xếp loại: Đạt
3	Khảo sát nồng độ acid uric trên bệnh nhân bị bệnh thận mạn tại bệnh viện C Đà Nẵng	TV	Cơ sở (Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng, theo Quyết định số 109/QĐ-ĐHKTYĐĐN)	Năm học 2019 - 2020	Ngày 25/12/2020 Xếp loại: Khá
4	Nghiên cứu xây dựng quy trình sử dụng chỉ số xét nghiệm 1,5-Anhydroglucitol trong theo dõi điều trị bệnh đái tháo đường type 2	CN	Đề tài cấp cơ sở của Sở KH-CN Thành phố Đà Nẵng	24 tháng 4/2020 đến 4/2022	Ngày 26/4/2022 Xếp loại: Đạt
5	Khảo sát mối liên quan giữa đa hình kiểu gen ADIPOQ T45G với đái tháo đường thai kỳ	CN	Cơ sở (Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng, theo QĐ 484/QĐ-ĐHKTYĐĐN)	Năm học 2021 - 2022	Ngày 06/12/2022 Xếp loại: Tốt
6	Nghiên cứu mối liên quan giữa nồng độ Ferritin huyết thanh với các yếu tố nguy cơ đái tháo đường thai kỳ	TV	Cơ sở (Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng, theo Quyết định số 897/QĐ-ĐHKTYĐĐN)	Năm học 2022 - 2023	Ngày 25/8/2023 Xếp loại: Tốt

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
7	Khảo sát rối loạn chức năng tuyến giáp ở thai phụ trong 3 tháng đầu thai kỳ tại Bệnh viện Phụ sản - Nhi Đà Nẵng	TV	Cơ sở (Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng, theo Quyết định số 724/QĐ-ĐHKTYĐDN)	Năm học 2023 - 2024	Ngày 06/8/2024 Xếp loại: Tốt

* Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký, TV: thành viên.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	<i>Nghiên cứu tác dụng hạ glucose huyết của bột chiết lá dâu ở chuột nhắt trắng gây đái tháo đường thực nghiệm</i>	2	x	Nghiên cứu y học			Tập 39, Số 6, trang 20-24	2005
2	<i>Chiết xuất và sơ bộ đánh giá tác dụng hạ glucose huyết của bột lá dâu</i>	4	x	Y học Việt Nam			Tập 320, số 3. Trang 46 - 51	2006
3	<i>Khảo sát kiến thức và tỷ lệ nhiễm viêm gan B trong sinh viên Cao đẳng Xét nghiệm trường Cao đẳng kỹ thuật Y tế II</i>	1	-	Y học thực hành			Số 712 - 713. Trang 75 - 80	2010
4	<i>Khảo sát tỷ lệ đột biến gen p53 trên bệnh nhân ung thư tế bào gan nguyên phát</i>	4	x	Tạp chí Y học thực hành			Tập 377, số 2. Trang 64 - 68	2011

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
5	Nghiên cứu rối loạn chuyển hóa lipid trên cán bộ trường Cao đẳng Kỹ thuật Y tế II	4	x	Tạp chí Y học thực hành			Số 757 + 758. Trang 121 - 125	2011
6	Sao chép gen Activation Induced cytidine Deaminase (AID) ở mô ung thư dạ dày	3	x	Nghiên cứu y học			Số 72, tập 1. Trang 16 - 21	2011
7	Nghiên cứu sự tương quan giữa nồng độ protein niệu 24 giờ và tỉ lệ protein/creatinin niệu ngẫu nhiên ở trẻ hội chứng thận hư	4	x	Tạp chí Y học thực hành			Số 808 + 809. Trang 166 - 170	2012
8	Nghiên cứu nồng độ 25(OH)D3 và peptid IL-37 huyết thanh bệnh nhân nhi nhiễm khuẩn tiết niệu	8	x	Tạp chí Y học thực hành			Số 862 + 863. Trang 278 - 281	2012
9	Mối liên quan giữa mức độ sao chép gen Activation Induced cytidine Deaminase và tỷ lệ đột biến gen p53 ở mô ung thư gan	5	x	Nghiên cứu y học			Tập 80, số 3. Trang 1 - 6	2012
II	Sau khi được công nhận TS							
10	Nghiên cứu thử nghiệm sản xuất mẫu huyết thanh chuẩn dùng trong nội kiểm Hóa Sinh	3	-	Tạp chí Y học thực hành			Số 1070. Trang 56 - 60	2018
11	Nghiên cứu nồng độ Procalcitonin ở thai phụ nhiễm khuẩn niệu không triệu chứng tại Bệnh viện Phụ sản - Nhi Đà Nẵng	4	x	Tạp chí Y học thực hành			Số 1070. Trang 30 - 33	2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
12	<i>Nồng độ Gamma Glutanyl Transferase huyết thanh và một số yếu tố liên quan ở người có hội chứng chuyển hóa đến khám bệnh tại Trung tâm Chẩn đoán Y khoa - Trường Đại học Kỹ thuật Y Dược Đà Nẵng năm 2018</i>	5	x	Tạp chí Y học dự phòng			Tập 29, Số 6 - 2019. Trang 350 - 357	2019
13	<i>Digital healthy diet literacy and self-perceived eating behavior change during COVID-19 pandemic among undergraduate nursing and medical students: a rapid online survey</i>	12	-	International journal of environmental research and public health – MDPI ISSN:1660-4601	Scopus (Q2)	100	17(19), 7185 DOI: 10.3390/ijerph17197185	2020
14	<i>Healthy Dietary Intake Behavior Potentially Modifies the Negative Effect of COVID-19 Lockdown on Depression: A Hospital and Health Center Survey</i>	34	-	Frontiers in Nutrition ISSN 2296-861X	Scopus, (Q1)	35	Volume 7 - 2020 DOI: 10.3389/fnut.2020.581043	2020
15	<i>Dental findings of persons with osteogenesis imperfecta in Vietnam</i>	8	-	Stomatology Education Journal (StomaEduJ.) ISSN (print) 2360-2406 ISSN (on-line) 2502-0285	Open Access	1	7(2): 94-101	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
16	<i>Associations of Underlying Health Conditions With Anxiety and Depression Among Outpatients: Modification Effects of Suspected COVID-19 Symptoms, Health-Related and Preventive Behaviors</i>	33	-	International Journal of Public Health ISSN : 1661-8564	Scopus (Q1)	19	Vol 166:634904 eCollection 2021 DOI: 10.3389/ijph.2021.634904	2021
17	<i>Negative impacts of COVID-19 induced lockdown on changes in eating behavior, physical activity, and mental health as modified by digital healthy diet literacy and eHealth literacy</i>	24	-	Front. Nutr., Sec. Eating Behavior ISSN 2296-861X	Scopus, (Q1)	28	Vol8:774328. eCollection 2021 DOI: 10.3389/fnut.2021.774328	2021
18	<i>Nồng độ acid uric trên bệnh nhân bị bệnh thận mạn tại bệnh viện C thành phố Đà Nẵng</i>	9	-	Y học Việt Nam			tập 509 số 02, 12/2021. Trang 242 - 246	2021
19	<i>SARS-CoV-2 RNA loads in Vietnamese children</i>	23	-	Journal of Infection	Scopus, (Q1)	2	84(4):579-613. Epub 2022 DOI: 10.1016/j.jinf.2022.01.010.	2022
20	<i>Hội chứng chuyển hóa ở phụ nữ có hội chứng buồng trứng đa nang tại bệnh viện Phụ sản – Nhi thành phố Đà Nẵng</i>	3	-	Y học Cộng đồng			Số chuyên đề 2021. Trang 299 - 303.	2022
21	<i>Predictors of eHealth Literacy and Its</i>	16	-	International journal of	Scopus (Q2)	53	19(7), 3766	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	<i>Associations with Preventive Behaviors, Fear of COVID-19, Anxiety, and Depression among Undergraduate Nursing Students: A Cross-Sectional Survey</i>			environmental research and public health – MDPI ISSN:1660-4601			DOI: 10.3390/ijerph19073766	
22	<i>Mối liên quan giữa nồng độ 25-Hydroxyvitamin D máu và Albumin niệu vi lượng ở người bệnh đái tháo đường típ 2</i>	2	x	Y học Cộng đồng			Tập 5, tháng 9/2022. Trang 108 - 114.	2022
23	<i>Đa hình nucleotid đơn 45T/G của gen Adiponectin ở thai phụ đái tháo đường thai kỳ</i>	7	x	Y học Việt Nam			Tập 518, số 1. Trang 230 - 234.	2022
24	<i>Nghiên cứu tình hình thiếu hụt enzyme glucose 6 phosphat dehydrogenase ở trẻ sơ sinh tại Bệnh viện Đa khoa Hoàn Mỹ Đà Lạt</i>	4	x	Y Dược học Cần Thơ			Số 58. Trang 174 - 180.	2023
25	<i>Khảo sát nồng độ anti Thyroglobulin huyết tương trong theo dõi người bệnh ung thư tuyến giáp thể biệt hóa có phẫu thuật kết hợp điều trị I-131 tại Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng</i>	5	x	Y Dược học Cần Thơ			Số 58. Trang 181 - 186.	2023
26	<i>Khảo sát tỷ lệ đái tháo đường thai kỳ ở thai phụ đến khám thai tại Bệnh viện Phụ sản – Nhi Đà Nẵng</i>	4	x	Y Dược học Cần Thơ			số 58. Trang 194 - 201.	2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
27	<i>An Unusual Indolent Presentation of Thymoma with a Large Pericardial Effusion: A Comprehensive Case Report</i>	11	-	Authorea, ISSN: 2836-1709	Open Access		DOI 10.22541/au.169607355.54854559/v1	2023
28	<i>Mối liên quan giữa nồng độ ferritin huyết thanh với bệnh lý đái tháo đường thai kỳ</i>	6	-	Y học Việt Nam,			Tập 533, số 1 trang 165 - 169	2023
29	<i>The Diagnostic Value of Serum 1,5-Anhydroglucitol in Type 2 Diabetes Mellitus: a Cohort study in Da Nang city</i>	3	x	Journal of Health Sciences (JHS) ISSN: 2815-6307	Open Access		Vol.1(3) (p111-119) DOI: https://doi.org/10.59070/jhs010323045	2023
30	<i>Alterations in several paraclinical indicators among COVID-19 patients in Da Nang city.</i>	3	x	Journal of Health Sciences (JHS) ISSN: 2815-6307	Open Access		Vol.1(6) p73-81 https://doi.org/10.59070/jhs010623046	2023
31	<i>Diagnostic value of Triglyceride – Glucose index in predicting metabolic syndrome among women with polycystic ovary syndrome</i>	3	x	Journal of Health Sciences (JHS) ISSN: 2815-6307	Open Access		Vol.1(6) (p206-213) https://doi.org/10.59070/jhs010623032	2023
32	<i>Prevalence and determinants of household medicine storage in Vietnam: A community-based cross-sectional study</i>	5	-	Sage Open Medicine ISSN: 2050-3121	Scopus (Q2)		https://doi.org/10.1177/20503121241227371	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
33	<i>Impact of long COVID-19 on posttraumatic stress disorder as modified by health literacy: an observational study in Vietnam</i>	23	-	Osong Public Health Res Perspect pISSN: 2210-9099. eISSN: 2233-6052	Scopus, (Q2)	2	15(1):33-44.. Epub 2024. DOI: 10.24171/j.phrp.2023.0261	2024
34	<i>Prevalence and Associated Factors of Staphylococcus aureus and Methicillin-Resistant Staphylococcus aureus on the Hands of Health Science Students at Da Nang University of Medical Technology and Pharmacy</i>	2	x	Journal of Health Sciences (JHS) ISSN: 2815-6307	Open Access		Vol.2 (3) p132-139 doi: 10.59070/jhs020324045	2024
35	<i>Assessment of Alterations in Coagulation Parameters and Associated Factors in Breast Cancer Patients at Da Nang Oncology Hospital.</i>	7	x	Journal of Health Sciences (JHS) ISSN: 2815-6307	Open Access		Vol.2 (3) p148-155 https://doi.org/10.59070/jhs020324046	2024
36	<i>Nghiên cứu nồng độ beta2 microglobulin huyết tương bằng phương pháp miễn dịch đo độ đục trên bệnh nhân suy thận mạn chạy thận nhân tạo tại bệnh viện Thống Nhất</i>	6	-	Tạp chí Y học Việt Nam,			Tập 545, số 2, trang 262-266	2024
37	<i>Assess the Relationship Between Serum Uric Acid and Blood Glucose</i>	6	x	Journal of Health	Open Access		Vol.2(6) (p187-195) https://doi.org/	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	<i>Concentrations in Individuals with Prediabetes and Type 2 Diabetes at the Son Tra District Medical Center, Da Nang city</i>			Sciences (JHS) ISSN: 2815-6307			rg/10.59070/jhs020624030	
38	<i>Prevalence and Risk Factors of Thyroid Dysfunction in Pregnant Women During the First Trimester at Da Nang Hospital for Women and Children</i>	4	x	Journal of Health Sciences (JHS) ISSN: 2815-6307	Open Access		Vol.2(6) p204-213 https://doi.org/10.59070/jhs020624031	2024
39	<i>Correlation Between Thrombotic Parameter D-Dimer and Disease Severity in Patients Infected With SARS-CoV-2 in Da Nang City, Vietnam</i>	5	x	RMJ (Ramathibodi Medical Journal, Thailand) ISSN: 2651-0561	ACI (ASEAN citation index)		48(1):2025. DOI: 10.33165/rmj.48.01.e270167	2025
40	<i>Khảo sát sự thay đổi nồng độ Fibrinogen trên người bệnh Ung thư vú tại Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng</i>	2	x	Nghiên cứu y học			Tập 189 (4) - 2025, trang 257-264	2025
41	<i>Nghiên cứu nồng độ Beta-Crosslaps huyết tương ở bệnh nhân cao tuổi suy tim tại bệnh viện Thống nhất</i>	8	x	Y học Việt Nam			Tập 549 - tháng 4 - số chuyên đề - 2025, trang 57-66	2025
42	<i>Serum 1,5-Anhydroglucitol serves as an additional biomarker for diagnosing and monitoring type 2</i>	4	x	JHSMR (Journal of Health Science and Medical Research)	Scopus, Q4		DOI: 10.31584/jhsmr.20251212	2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	<i>diabetes in Vietnamese cohort</i>			ISSN 2630-0559				
43	<i>Nghiên cứu chỉ số huyết sắc tố hồng cầu lưới (ret-he) trong chẩn đoán thiếu sắt ở người bệnh thận mạn có lọc máu chu kỳ bị thiếu máu</i>	2	x	Y học Việt Nam			Tập 551 - số đặc biệt, trang 14-20	2025
44	<i>Thực trạng mắc bệnh lây truyền qua đường tình dục và một số yếu tố liên quan ở người bệnh đến khám bệnh viêm đường sinh dục ở Đà Nẵng</i>	2	x	Y học Việt Nam			Tập 551 - số đặc biệt, trang 118-123	2025
45	<i>Mối liên quan giữa glucose máu lúc đói và nguy cơ tử vong ở người mắc bệnh COVID-19 tại bệnh viện Phổi Đà Nẵng</i>	2	x	Y học Việt Nam			Tập 551 - số đặc biệt, trang 199-208	2025
46	<i>Thực trạng viêm âm đạo và các yếu tố liên quan ở người bệnh nữ đến khám tại Bệnh viện Da liễu Đà Nẵng</i>	2	x	Y học Việt Nam			Tập 551 - số đặc biệt, trang 325-332	2025
47	<i>Khảo sát giá trị của chỉ số huyết sắc tố hồng cầu lưới trong chẩn đoán thiếu sắt ở người bệnh thận mạn có lọc thận nhân tạo chu kỳ</i>	2	x	Nghiên cứu y học			Tập 196 (6) - 2025, trang 92-100	2025
48	<i>Khảo sát chỉ số 1,5-anhydroglucitol trong máu ở người bệnh đái tháo đường type 2 và</i>	1	x	Nghiên cứu y học			Tập 196 (6) - 2025, trang 605-614	2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	<i>mối liên hệ với một số yếu tố nguy cơ</i>							
49	<i>Sexually Transmitted Diseases and Their Associated Factors in a Cohort in Da Nang city: an Alarming Trend in Syphilis rates and infection at young ages</i>	9	x	Acta Microbiologica Hellenica ISSN: 2813-9054	Scopus, Q4		70(2) 23 DOI. https://doi.org/10.3390/amh70020023	2025
50	<i>High Prevalence of Vaginal Candidiasis and Absence of Trichomonas vaginalis among Female Patients in Da Nang, Vietnam</i>	8	x	Acta Microbiologica Hellenica ISSN: 2813-9054	Scopus, Q4		70(3) 26 DOI.: 10.3390/amh70030026.	2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 03 bài (bài 42, 49, 50). Tổng số trích dẫn tính được trên nền tảng GoogleScholar là 240 trích dẫn.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*): Không.

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không.

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): Không.

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDDT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Xây dựng chương trình đào tạo Chuyên khoa cấp I chuyên ngành Kỹ thuật Xét	Trưởng ban (Chủ trì)	Quyết định số 403/QĐ-ĐHKTYĐĐN ngày 12/11/2021 về việc thành lập Ban Biên soạn chương trình	Cục Khoa học công nghệ & Đào tạo - Bộ Y tế	Quyết định số 2596/QĐ-BYT ngày 23/9/2022 về việc giao nhiệm vụ đào tạo chuyên khoa cấp I cho Trường Đại học Kỹ thuật Y – Dược Đà Nẵng	

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
	nghiệm Y học		đào tạo chuyên khoa cấp I chuyên ngành Kỹ thuật Xét nghiệm Y học			
2	Công tác kiểm định chất lượng giáo dục: Chương trình đào tạo bậc đại học ngành Kỹ thuật Xét nghiệm Y học	Tham gia (Phó Chủ tịch HĐ Tự đánh giá CTĐT)	Quyết định số 314/QĐ- ĐHKTYĐĐN ngày 19/6/2020 về việc thành lập Hội đồng Tự đánh giá chương trình đào tạo bậc đại học Kỹ thuật Xét nghiệm Y học	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội các trường Đại học, Cao đẳng Việt Nam (CEA- AVU&C)	Quyết định công nhận kết quả kiểm định ĐẠT (Quyết định số 270/QĐ-KĐCLGD ngày 18/10/2022), Giấy Chứng nhận kết quả kiểm định chất lượng chương trình đào tạo số CTĐT2022.43/CEA- AVU&C ký ngày 18/10/2022	
3	Công tác kiểm định chất lượng giáo dục: Chương trình đào tạo bậc đại học ngành Y khoa	Tham gia (Phó Chủ tịch HĐ Tự đánh giá CTĐT)	Quyết định số 10/QĐ- ĐHKTYĐĐN ngày 14/01/2022 về việc thành lập Hội đồng Tự đánh giá chương trình đào tạo bậc đại học Y khoa	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội các trường Đại học, Cao đẳng Việt Nam (CEA- AVU&C)	Quyết định công nhận kết quả kiểm định ĐẠT (Quyết định số 25/QĐ- KĐCLGD ngày 06/02/2023), Giấy Chứng nhận kết quả kiểm định chất lượng chương trình đào tạo số CTĐT2023.07/CEA- AVU&C ký ngày 06/02/2023	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy:

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:..

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:...

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: -

Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Lê Thị Thúy